

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2024/HS-ST
Ngày 30 - 7 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Sang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Bé và ông Nguyễn Văn Trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Nhựt Huy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Tôn Văn Xuyên – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới đối với bị cáo:

Nguyễn Văn V (K), sinh ngày 15/11/2004, tại huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, Đoàn: không; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1981 và bà Nguyễn Thị Bích K1, sinh năm 1983; anh, chị, em ruột có 02 (hai) người, bị cáo là người thứ hai; vợ là Châu Thị Thùy D, sinh năm 2003; có 01 người con tên Châu Thị Thùy D1, sinh năm 2023.

Tiền sự: không;

Tiền án: Ngày 13/12/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chưa chấp hành xong hình phạt tù).

Nhân thân: Ngày 16/4/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Đang chấp hành án tại Trại giam K2 – Cục C Bộ C1. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 2004; nơi cư trú: ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt);

2. Ông Lê Thế V1, sinh năm 1991; nơi cư trú: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt);

3. Ông Phan Hoàng N, sinh năm 2004; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt);

4. Ông Nguyễn Trọng T1, sinh năm 2001; nơi cư trú: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn H (vắng mặt);

2. Ông Nguyễn Tiến D2 (vắng mặt);

3. Ông Phan Văn B (Bé Năm) (có mặt);

4. Ông Trần Quốc T2 (vắng mặt);

5. Ông Nguyễn Hồng S (có mặt);

6. Bà Nguyễn Thị Bích T3 (vắng mặt);

7. Ông Bùi Văn D3 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn V là phạm nhân đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam K2 - Cục C Bộ C1 tại tỉnh Kiên Giang về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2023/HS-ST ngày 13/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. Ngày 12/4/2024, V được trích xuất về Nhà tạm giữ - Công an huyện C để xét xử bị cáo V trong vụ án “Trộm cắp tài sản”, thời hạn trích xuất là 03 tháng (từ ngày 19/3/2024 đến ngày 19/6/2024). Ngày 16/4/2024, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới đã đưa vụ án Nguyễn Văn V ra xét xử, tuyên phạt bị cáo V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2023/HS-ST ngày 13/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, buộc V phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Nhà tạm giữ bố trí giam Nguyễn Văn V chung với phạm nhân Nguyễn Tiến D2 đang chấp hành án tại Nhà tạm giữ - Công an huyện C tại buồng giam A1, chờ bàn giao V cho Trại giam K2 để tiếp tục chấp hành án phạt tù. Trong thời gian chờ bàn giao, V được cán bộ Nhà tạm giữ phân công hỗ trợ phạm nhân D2 phục vụ phát nước đá, nấu cơm, vệ sinh tại khu vực giam giữ.

Như những ngày trước, sáng ngày 02/5/2024, D2, V được cán bộ mở cửa ra khỏi buồng giam để phát nước, phục vụ ăn uống, vệ sinh; đến 09 giờ, D2 bị đau răng nên được đưa đi khám, còn V ở lại phục vụ, nấu ăn. Sau đó, V được

cán bộ kêu ra ngoài nhận đồ thăm nuôi để phát cho người bị tạm giữ, tạm giam. Khi thấy người thân của người bị tạm giữ, tạm giam đến gửi đồ thì V nhớ người thân của mình nên nảy sinh ý định trốn khỏi Nhà tạm giữ. Khoảng 13 giờ cùng ngày, quan sát không thấy cán bộ giám sát, V lấy 05 ghế nhựa màu đỏ (loại ghế đôn, mỗi ghế có chiều cao 45,5cm, mặt ghế hình vuông kích thước (27 x 27)cm, có sẵn trong khu vực nhà bếp) được xếp chồng lên nhau, đem đến để sát vách tường phía sau Nhà tạm giữ, V đứng trên chồng ghế nhựa trèo ra ngoài, đi bộ hướng xã K để về xã M. Trên đường đi, V gặp Trần Quốc T2 (người cùng xóm) đang chạy xe mô tô đi mua bia, V hỏi có giang về nhà, nhưng do T2 đang nhậu cùng nhóm bạn tại nhà của Phan Văn B, ngụ ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang nên T2 chở V đến nhà của B nhậu cùng. Tại đây, V nói dối bị Công an bắt xe nên đi bộ thì gặp T2, sau khi uống bia, V nói bị mệt nên xin ngủ lại nhà của B. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, thì lực lượng Công an phát hiện, bắt V tại nhà của B.

Ngày 05/5/2024, Nguyễn Văn V bị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện C khởi tố, điều tra.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng khai phù hợp với nội dung vụ án nêu trên.

Tại Cáo trạng số 55/CT-VKSCM ngày 20/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang đã truy tố Nguyễn Văn V về tội “Trốn khỏi nơi giam” theo quy định tại khoản 1 Điều 386 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Nguyễn Văn V thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung của Cáo trạng, không oan. Do bị cáo không sinh sống tại xã M từ năm 2021 nên ông Trần Văn Q không biết bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xử phạt tù; bị cáo không bàn bạc với người khác nên không có ai giúp sức cho bị cáo thực hiện hành vi trốn khỏi nơi giam. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người làm chứng gồm ông Phan Văn B và ông Nguyễn Hồng S trình bày phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và phù hợp với nội dung vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất vụ án, mức độ và hậu quả từ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, phát biểu lời luận tội và quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị với Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn V từ 09 (chín) tháng tù đến 01 (một) năm tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải chấp hành hình phạt chung của 03 (ba) bản án là từ 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng và chứng cứ trong hồ sơ vụ án: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[1.2] Đối với cán bộ có nhiệm vụ canh giữ gồm: ông Nguyễn Văn M, ông Lê Thế V1, ông Phan Hoàng N và ông Nguyễn Trọng T1 thuộc Nhà tạm giữ - Công an huyện C, mặc dù có sai phạm trong việc quản lý người đang bị tạm giam nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Thiếu trách nhiệm để người bị bắt, người bị tạm giữ, tạm giam, người đang chấp hành án phạt tù trốn” quy định tại Điều 376 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đồng thời, Cơ quan quản lý đã tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[1.3] Đối với ông Phan Văn B, ông Nguyễn Hồng S, bà Nguyễn Thị Bích T3, ông Trần Văn T4, ông Bùi Văn D3 không biết và không giúp sức cho bị cáo Nguyễn Văn V thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện C không xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[1.4] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và một số người làm chứng vắng mặt không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử giải quyết vụ án, mặt khác, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ tại phiên tòa. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và lời khai người làm chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường

ngày 03/5/2024, Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 03/5/2024 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn V là phạm nhân đang chấp hành án tại Trại giam K2 - Cục C Bộ C1 tại tỉnh Kiên Giang về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2023/HS-ST ngày 13/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang và được Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang trích xuất về tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện C từ ngày 19/3/2024 đến ngày 19/6/2024 để xét xử bị cáo Nguyễn Văn V về tội “Trộm cắp tài sản”. Trong thời gian đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện C, ngày 02/5/2024, lợi dụng sơ hở của cán bộ quản giáo, bị cáo Nguyễn Văn V đã có hành vi trốn khỏi Nhà tạm giữ - Công an huyện C.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn V đã cấu thành tội “Trốn khỏi nơi giam”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 386 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, có khung hình phạt từ 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù, là tội phạm ít nghiêm trọng. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội danh và Điều luật đã viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Hoạt động tư pháp là hoạt động do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện nhằm bảo vệ quyền lợi của nhà nước, của các tổ chức xã hội và của công dân. Mọi hành vi xâm phạm đến hoạt động tư pháp một cách trái pháp luật, trong đó có việc quản lý người bị giam, giữ đều là hành vi nguy hiểm cho xã hội và sẽ bị xử lý kịp thời, nghiêm minh bằng pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn V là người đang chấp hành án. Lẽ ra, bị cáo phải nghiêm chỉnh chấp hành quy chế nơi giam, giữ; tích cực học tập, lao động, cải tạo để sớm trở về với gia đình và xã hội. Không làm được điều này, lợi dụng sự sơ hở của cán bộ quản giáo, bị cáo có hành vi lén lút trốn khỏi nơi giam giữ. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến hoạt động tư pháp trong việc quản lý người bị giam, giữ; thể hiện sự xem thường pháp luật của bị cáo, đồng thời, bị cáo đang có 01 (một) tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét: Từ khi bị khởi tố, điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn, hối cải đối với hành vi phạm tội của bản thân. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy

định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra không có thu giữ vật chứng nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V (K) phạm tội “Trốn khỏi nơi giam”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn V (K) 09 (chín) tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”. Tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2023/HS-ST ngày 13/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2024/HS-ST ngày 16/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải chấp hành hình phạt chung của 03 (ba) Bản án là 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Nguyễn Văn V (K) được tính kể từ ngày 02/7/2023 (ngày bị tạm giữ, tạm giam trong lần phạm tội theo Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2023/HS-ST ngày 13/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang).

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Văn V (K) phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND H. Chợ Mới;
- Sở Tư pháp;
- CQĐT Công an H. Chợ Mới;
- Nhà tạm giữ – Công an huyện Chợ Mới;
- CQTHAHS Công an H. Chợ Mới;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Phước Sang